

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TƯ PHÁP – CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PHỔ BIẾN,
GIÁO DỤC PHÁP LUẬT THÀNH PHỐ

TÌM HIỂU QUY ĐỊNH VỀ
CÔNG NHẬN, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN
VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY Ở KHU KINH TẾ
ĐẶC BIỆT THEO QUY ĐỊNH CỦA

LUẬT
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

(Có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026)



THÁNG 9 NĂM 2026

**CÔNG NHẬN KHU KINH TẾ
ĐẶC BIỆT
(ĐIỀU 43)**

**Công nhận khu kinh tế đặc biệt
được quy định như sau:**

1. Xã, phường hoặc đặc khu
được công nhận là khu kinh tế đặc biệt
khi đáp ứng các tiêu chí sau đây:

a) Có vị trí chiến lược, phù hợp
với định hướng phát triển kinh tế - xã
hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của
đất nước;

b) Có cảng hàng không quốc tế
hoặc cảng biển loại I trở lên;

c) Có không gian tương đối độc
lập, dễ kiểm soát, có quy mô dân số,
diện tích tự nhiên lớn.

2. Chính phủ công nhận khu
kinh tế đặc biệt sau khi có chủ trương
của cấp có thẩm quyền.

3. Chính phủ quy định chi tiết
khoản 1 Điều này.

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VỀ TỔ
CHỨC BỘ MÁY Ở KHU KINH TẾ
ĐẶC BIỆT
(ĐIỀU 44)**

**Nhiệm vụ, quyền hạn về tổ chức
bộ máy ở khu kinh tế đặc biệt được quy
định như sau:**

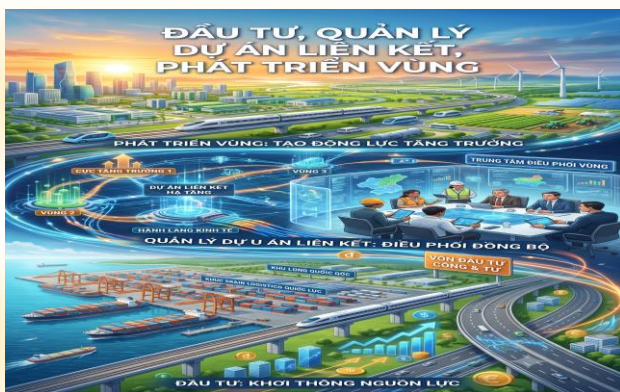
1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi
có khu kinh tế đặc biệt quyết định số
lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, tỷ lệ
đại biểu hoạt động chuyên trách của Hội
đồng nhân dân; số lượng, chức năng,
nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban của
Hội đồng nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có
khu kinh tế đặc biệt quyết định số lượng
Ủy viên Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế
đặc biệt; số lượng Phó Chủ tịch Ủy ban
nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt. Số lượng
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở khu kinh
tế đặc biệt không tính vào tổng số lượng
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã của
toàn tỉnh, thành phố theo khung số lượng
do Chính phủ quy định.

3. Hội đồng nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt có thẩm quyền:

a) Quyết định số lượng cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác nhiều hơn quy định của Chính phủ; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, điều chỉnh chức năng của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt phù hợp với đặc thù của khu kinh tế đặc biệt;

b) Quy định vị trí việc làm công chức, viên chức của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt.



4. Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt có thẩm quyền:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế trên địa bàn theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 49 của Luật này;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, đổi tên, điều chỉnh chức năng của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt phù hợp với đặc thù của khu kinh tế đặc biệt.

5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt quyết định:

a) Việc thuê, tuyển dụng và bổ nhiệm người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân ở khu kinh tế đặc biệt;

b) Việc ký kết hợp đồng thực hiện chuyên môn trong khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

6. Công tác quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát hải quan tại khu kinh tế đặc biệt được thực hiện bởi một đơn vị hải

quan do Hải quan khu vực quản lý địa bàn ở khu kinh tế đặc biệt chỉ định. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền về quản lý hải quan thành lập mới đơn vị hải quan để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tại khu kinh tế đặc biệt.

7. Căn cứ điều kiện đặc thù, định hướng phát triển, năng lực thực thi của từng địa phương, Chính phủ điều chỉnh một số nhiệm vụ, quyền hạn từ Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có khu kinh tế đặc biệt cho cơ quan, tổ chức, cá nhân ở khu kinh tế đặc biệt.



THÁNG 9 NĂM 2026
SỞ TƯ PHÁP TP.HỒ CHÍ MINH